

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST

Ngày 11 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S, sinh năm 1995 tại Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: thôn 4, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng H (đã chết) và bà Lê Thị H1; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Xuân , sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Lê Văn T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2024, S điều khiển xe máy điện đi đến khu vực đường bờ kè sông C, đoạn đường gần cổng chùa M thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì gặp một người đàn ông tên D (không rõ nhân thân, lai lịch), S đưa cho D 500.000đ để mua ma túy. D cầm tiền rồi đưa lại cho S 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Biết bên trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nên S không mở ra kiểm tra mà cầm ở trong lòng bàn tay trái và đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường L phát hiện bắt giữ.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu trắng bên trong có 04 viên nén hình tròn màu đỏ, trên một mặt các viên nén in chữ WY, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 chiếc xe máy điện cũ, đã qua sử dụng, không đeo biển kiểm soát; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng S tại tổ dân phố M, phường L, thành phố P không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 1023 ngày 26/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,390g loại Methamphetamine”

Tại bản kết luận giám định số 42 ngày 12/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Xe máy điện gửi giám định có: Số khung nguyên thủy: RL9YDEZTJAZ00666, Số máy: SL VNB60V1000W201801692.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-PL ngày 06/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Hồng S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Hồng S theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; Trả lại anh Lê Xuân C chiếc xe máy điện không đeo biển kiểm soát (cũ, đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của anh Chung; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội và miễn phạt tiền bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận của cơ quan giám định về ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, tại đường bờ kè sông C thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P, Nguyễn Hồng S đang cất giữ trái phép 0,390g ma túy, loại Methamphetamine trong lòng bàn tay trái để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hồng S đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX sẽ xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi, không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy Methamphetamine cùng bao gói có trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy điện không đeo biển kiểm soát (cũ, đã qua sử dụng); quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân C; Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (cũ, đã qua sử dụng); là tài sản hợp pháp của bị cáo đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Hồng S: bị cáo khai mua của người thanh niên tên D khoảng 35 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của S không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Sơn 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1023/KTHS. Mặt trước phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại Nguyễn Hồng S 01(một) điện thoại di động Iphone màu vàng (đã cũ, qua sử dụng).

Trả lại Nguyễn Xuân C 01 xe máy điện không đeo biển số, màu trắng, số máy: 201801692, số khung: 00666, (đã cũ, qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Phòng NVHS Công an Tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người CQL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh